

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đức Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Xuân Trường và bà Nguyễn Thị Thảo My.

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đàm Như Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS, ngày 13/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS, ngày 21/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST-QĐ ngày 04/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thế Q, tên gọi khác: Không; sinh năm 1980; Nơi thường trú: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thế T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1950; Vợ: Ma Thị L, sinh năm 1981; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Đảng, đoàn thể: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 48 ngày 04/5/2021 của Công an huyện L, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Nguyễn Thế Q 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Hiện bị cáo chưa chấp hành; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

2. Họ và tên: Ma Bá T1, tên gọi khác: Không, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ma Bá T2, sinh năm 1962 và bà Ma Thị L1, sinh năm 1960; Vợ: Ma Thị V, sinh năm 1989; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2023; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ ba; Đảng, đoàn thể: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm

đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

- **Người bào chữa cho các bị cáo:** Bà Lại Khoa L2 - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T, *có mặt*.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ma Công D, sinh năm 1973;
2. Ma Văn H, sinh năm 1973;
3. Giàng Thị C, sinh năm 1994;
4. Cháng Thị S, sinh năm 1992;
5. Giàng Thị S1, sinh năm 1990;
6. Cháng A C1, sinh năm 1982;
7. Thào Thị C2, sinh năm 1985;
8. Giàng Thị S2, sinh năm 1991;
9. Cháng Thị C3, sinh năm 1979;
10. Bàn Phúc H1, sinh năm 1977;
11. Giàng Thị N1, sinh năm 2002;
12. Cháng Thị M, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

13. Ma Văn V1, sinh năm 1974;
14. Ma Văn L3, sinh năm 1976;
15. Hoàng Văn T3, sinh năm 1975;
16. Ma Công D1, sinh năm 1974;
17. Ma Thị H2, sinh năm 1971;
18. Quan Văn T4, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

19. Giàng Thị G, sinh năm 1994;
20. Giàng Thị P, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

21. Giàng Thị C4, sinh năm 2000;
22. Lò Thị G1, sinh năm 2002;
23. Giàng Thị K, sinh năm 1985;
24. Mua Ngọc M1, sinh năm 1978;
25. Ma Thị Â, sinh năm 1976;
26. Ma Thị T5, sinh năm 1970;
27. Ma Văn T6, sinh năm 1970;
28. Ma Văn S3, sinh năm 1978;
29. Cháng Thị P1, sinh năm 1996;

30. Giàng Thị P2, sinh năm 2000;

31. Cháng Thị Y, sinh năm 2002;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Nguyễn Thị N2, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 4/2023, Nguyễn Thế Q, sinh năm 1980, cư trú tại tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang sử dụng ứng dụng zalo qua số điện thoại 0349.369.939 của mình nhắn tin với số điện thoại 0878.668.804 có tên tài khoản “*Đình Bảo*” trao đổi hỏi mua giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả (không cần học, thi) với giá 750.000 đồng/ 01 giấy phép, bản thân Q biết việc cấp giấy phép lái xe mô tô là phải học, thi. Sau đó Q đến xã B, huyện L thông báo với mọi người ai có nhu cầu làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nhanh mà không cần học, thi, chỉ cần chụp ảnh chân dung và ảnh hai mặt của Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, thì Q làm cho với giá 1.000.000 đồng/ 01 giấy phép lái xe mô tô (trong đó thu trước tiền cọc 200.000 đồng/ 01 người và thu tiếp 800.000 đồng trước khi nhận giấy phép lái xe). Đến ngày 16/5/2023, Nguyễn Thế Q gặp và thoả thuận với Ma Bá T1, sinh năm 1987, cư trú tại thôn N, xã B, huyện L về việc nhận làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả (không phải học, thi) từ người dân và thu mỗi người số tiền 1.000.000 đồng, T1 chụp ảnh chân dung, ảnh hai mặt của Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân của người dân rồi gửi cho Q qua ứng dụng zalo, Q sẽ trả công cho T1 số tiền 50.000 đồng/ 01 người.

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 4/2023 đến ngày 05/6/2023, Nguyễn Thế Q có hành vi 04 lần bán 14 hồ sơ giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho người dân trên địa bàn xã B, huyện L với giá 1.000.000 đồng/ 01 hồ sơ, thu được tổng số tiền 14.000.000 đồng, với tổng 21 giấy tờ giả (14 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; 07 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe). Trong đó Ma Bá T1 có hành vi giúp sức cho Nguyễn Thế Q 01 lần bán 03 hồ sơ giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả với tổng 06 giấy tờ giả (03 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; 03 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe). Số giấy tờ giả trên Q mua của người sử dụng ứng dụng zalo qua số điện thoại 0878.668.804 có tên tài khoản “*Đình Bảo*” với tổng số tiền 10.500.000 đồng, Q thu lợi bất chính số tiền 3.350.000 đồng, T1 thu lợi bất chính số tiền 150.000 đồng. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng giữa tháng 4/2023, Nguyễn Thế Q nhận làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho các anh Ma Công D, sinh năm 1973, cư trú tại thôn N, xã

B, huyện L; Ma Công D1, sinh năm 1974; Ma Văn V1, sinh năm 1974; Ma Văn L3, sinh năm 1976, cùng trú tại thôn P, xã B, huyện L với giá 1.000.000 đồng/ 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả, sau đó Q thu mỗi người 1.000.000 đồng được tổng số tiền 4.000.000 đồng và chụp ảnh chân dung, Căn cước công dân của các anh D, D1, V1, L3 rồi sử dụng ứng dụng zalo gửi đến số điện thoại 0878.668.804 có tên tài khoản “Đình Bảo” để đặt làm giả giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả với giá 750.000 đồng/ 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả. Đến ngày 23/4/2023, Q nhận được 01 gói hàng (bên trong có 04 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả mang tên Ma Công D, Ma Công D1, Ma Văn V1, Ma Văn L3) do “Đình Bảo” gửi từ chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố B, thị trấn L (nhân viên chuyển phát nhanh cho Công ty TNHH MTV C7) và đưa chị N2 số tiền 3.000.000 đồng (chị N2 không biết bên trong gói hàng giao là các giấy phép lái xe giả). Sau đó Công ty TNHH MTV C7 đã chuyển số tiền trên đến người gửi. Ngày 24/4/2023, Q giao giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho các anh D, D1, V1, L3.

Lần 2: Với hình thức và thủ đoạn như trên, sau khi nhận làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho anh Ma Công D, một ngày sau Q nhận làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1975, cư trú tại thôn P, xã B; anh Ma Văn H, sinh năm 1973, cư trú tại thôn N, xã B; anh Quan Văn T4, sinh năm 1969, cư trú tại thôn P, xã B, huyện L và thu của mỗi người số tiền 1.000.000 đồng được tổng số tiền 3.000.000 đồng. Đến ngày 03/5/2023, Q nhận được 01 gói hàng (bên trong có 03 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả mang tên Hoàng Văn T3, Ma Văn H, Quan Văn T4) do “Đình Bảo” gửi từ chị Nguyễn Thị N2 (nhân viên chuyển phát nhanh) và đưa chị N2 số tiền 2.250.000 đồng, cùng ngày Q giao giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho các anh T3, H, T4. Sau đó Công ty TNHH MTV C7 đã chuyển số tiền trên đến người gửi.

Lần 3: Với hình thức và thủ đoạn như trên, ngày 23/4/2023 Q nhận làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho chị Giàng Thị C, sinh năm 1994; Cháng Thị S, sinh năm 1992; Giàng Thị S1, sinh năm 1990; anh Cháng A C5, sinh năm 1982, cùng trú tại thôn N, xã B, huyện L và thu mỗi người 200.000 đồng. Đến ngày 06/5/2023, Q nhận được 01 gói hàng (bên trong có 04 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả và 04 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe giả; 04 mẫu đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe) mang tên Giàng Thị C, Cháng Thị S, Giàng Thị S1, Cháng A) do “Đình Bảo” gửi từ chị Nguyễn Thị N2 (nhân viên chuyển phát nhanh) và đưa chị N2 số tiền 3.000.000 đồng, cùng ngày Q giao giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và 04 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe giả; 04 mẫu đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe cho C, S, S1, C5 và thu mỗi người số tiền 800.000 đồng. Sau đó Công ty TNHH MTV C7 đã chuyển số tiền trên đến người gửi.

Lần 4: Ngày 16/5/2023, Q gặp Ma Bá T1 tại nhà mẹ vợ Q là bà Hoàng Thị B, sinh năm 1952, cư trú tại thôn N, xã B, huyện L, tại đây Q thoả thuận với T1 về việc nhận làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả từ người dân và thu mỗi người

số tiền 1.000.000 đồng, T1 chụp ảnh chân dung, ảnh hai mặt Căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân của người dân rồi gửi cho Q qua ứng dụng zalo, Q sẽ trả công cho T1 số tiền 50.000 đồng/ 01 người. Sau đó Q và T1 nhận làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho chị Cháng Thị P1, sinh năm 1996; chị Giàng Thị P2, sinh năm 2000, cùng trú tại thôn C, xã B, huyện L; anh Bàn Phúc H3, sinh năm 1977, trú tại thôn N, xã B, huyện L và thu của mỗi người số tiền 1.000.000 đồng được tổng số tiền 3.000.000 đồng, Q trả công cho T1 số tiền 150.000 đồng. Đến ngày 03 và ngày 05/6/2023, Q nhận được 02 gói hàng (bên trong có 03 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 03 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe giả mang tên Cháng Thị P1, Giàng Thị P2, Bàn Phúc H3 và 03 mẫu đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe) do “Đình Bảo” gửi từ chị Nguyễn Thị N2 (nhân viên chuyển phát nhanh) và đưa chị N2 tổng số tiền 2.250.000 đồng. Sau khi nhận được giấy phép lái xe mô tô giả, Q trực tiếp giao giấy phép lái xe mô tô hạng A1, biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe giả và 02 mẫu đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe cho P1, P2 và giao giấy phép lái xe mô tô hạng A1, biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe giả và 01 mẫu đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe cho T1 để đưa cho H3. Khi giao hàng thành công, Công ty TNHH MTV C7 đã chuyển tiền Q trả đến số tài khoản 0186100000264007 - Ngân hàng TMCP P4 (OCB) mang tên Nguyễn Công M2.

Ngoài ra T1 còn nhận làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho chị Cháng Thị Y, sinh năm 2002, trú tại thôn C, xã B; Giàng Thị G, sinh năm 1994; Giàng Thị P, sinh năm 1990, cùng trú tại thôn T, xã B; Giàng Thị S2, sinh năm 1991; Cháng Thị C3, sinh năm 1979; Giàng Thị N1, sinh năm 2002; Cháng Thị M, sinh năm 1988, cùng cư trú tại thôn N, xã B; Lò Thị G1, sinh năm 2002; Giàng Thị K, sinh năm 1985, Giàng Thị C4, sinh năm 2000; cùng trú tại thôn C, xã B, huyện L và thu mỗi người số tiền 200.000 đồng được tổng số tiền 2.000.000 đồng, T1 đã chụp ảnh chân dung, Căn cước công dân của những người này để gửi cho Q cùng số tiền 1.500.000 đồng (còn số tiền 500.000 đồng là tiền Q trả công cho T1). Q trực tiếp nhận làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho anh Mua Ngọc M1, sinh năm 1978; Ma Thị Á, sinh năm 1976; Ma Thị T5, sinh năm 1970; Ma Văn T6, sinh năm 1970, Ma Văn S3, sinh năm 1978 cùng trú tại thôn C, xã B; Ma Thị H2, sinh năm 1971, trú tại thôn P, xã B; Thào Thị C2, sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã B và thu của mỗi người số tiền 200.000 đồng được tổng số tiền 1.400.000 đồng. Tất cả Q đều gửi ảnh chân dung và Căn cước công dân cho “Đình Bảo” để làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả nhưng chưa làm được.

Đến ngày 04/6/2023, Giàng Thị S1, Cháng Thị S, Giàng Thị C, Cháng A và Bàn Phúc H3 nghi ngờ giấy phép lái xe mô tô hạng A1 là giả, nên đến Công an xã B, huyện L tố giác hành vi của Q và T1.

Kết luận giám định số 836/KL-KTHS, ngày 15/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Giấy phép lái xe cần giám định ký hiệu từ A1 đến A7 (của Giàng Thị S1, Cháng Thị S, Giàng Thị C, Cháng A, Bàn Phúc H3, Giàng Thị P2,

Cháng Thị P1) là giả.

Kết luận giám định số 956/KL-KTHS, ngày 18/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: 07 giấy phép lái xe gửi giám định ký hiệu từ A1 đến A7 (của Ma Công D1, Ma Văn L3, Ma Văn V1, Hoàng Văn T3, Ma Văn H, Ma Công D, Quan Văn T4) là giả.

Kết luận giám định số 1505/KL-KTHS, ngày 29/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Hình dấu tròn nội dung “CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM ☆ TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN NINH NHÂN DÂN ☆ TRUNG TÂM DẠY NGHỀ ĐÀO TẠO & SÁT HẠCH LÁI XE” trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A7 với hình dấu tròn nội dung “BỘ CÔNG AN ☆ TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN NINH NHÂN DÂN ☆ TRUNG TÂM DẠY NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu in ra.

*** Về vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 hộp bìa cát tông kích thước (16,5x20x06)cm, trên mặt hộp dán 01 phiếu ký hiệu J&T EXPRESS có mã vận đơn 842201617905; 01 xe mô tô nhãn hiệu Win 100, biển số đăng ký 22K6 - 5899; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh, bên trong lắp 01 sim số 0349.369.939 (của Nguyễn Thế Q); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh, bên trong lắp 02 sim số 0373955845 và 0357426468 (của Ma Bá T1); 14 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Giàng Thị S1, Cháng Thị S, Giàng Thị C, Cháng A, Bàn Phúc H3, Giàng Thị P2, Cháng Thị P1, Ma Công D1, Ma Văn L3, Ma Văn V1, Hoàng Văn T3, Ma Văn H, Ma Công D, Quan Văn T4; 07 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe đã đóng dấu và ghi thông tin Cháng Thị S, Cháng A C5, Giàng Thị C, Bàn Phúc H3, Giàng Thị S1, Cháng Thị P1, Giàng Thị P2 và 07 mẫu đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (được lưu trong hồ sơ vụ án).

*** Về dân sự:**

- Ma Công D, Ma Công D1, Ma Văn V1, Ma Văn L3, Hoàng Văn T3, Ma Văn H, Quan Văn T4, Giàng Thị C, Cháng Thị S, Giàng Thị S1, Cháng A, Bàn Phúc H3, Cháng Thị P1, Giàng Thị P2 yêu cầu các bị cáo trả lại mỗi người số tiền 1.000.000 đồng đã thu để làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả. Ngày 27/11/2023, bị cáo T1 đã trả cho Bàn Phúc H3 số tiền 1.000.000 đồng, trả cho Cháng Thị P1 số tiền 200.000 đồng, trả cho Giàng Thị P2 số tiền 200.000 đồng. Nay Bàn Phúc H3, Cháng Thị P1, Giàng Thị P2 không yêu cầu bị cáo T1 trả lại thêm khoản tiền nào nữa. Cháng Thị P1, Giàng Thị P2 yêu cầu bị cáo Q trả lại mỗi người số tiền 800.000 đồng đã thu để làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả.

- Đối với Giàng Thị G, Giàng Thị P quá trình điều tra bị cáo T1 đã trả lại mỗi người số tiền 200.000 đồng, nên không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với Cháng Thị Y, Giàng Thị C4, Giàng Thị S2, Cháng Thị C3, Giàng Thị N1, Cháng Thị M, Lò Thị G1, Giàng Thị K, ngày 15/9/2023 bị cáo T1 đã trả lại cho những người trên mỗi người số tiền 200.000 đồng, nên không có yêu cầu đề nghị gì.

- Mua Ngọc M1, Ma Thị Á, Ma Thị T5, Ma Văn T6, Ma Thị H2, Thảo Thị C2, Ma Văn S3 yêu cầu bị cáo Q trả lại mỗi người số tiền 200.000 đồng đã thu để đặt cọc làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả. Hiện bị cáo chưa hoàn trả.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSLB, ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Nguyễn Thế Q, Ma Bá T1 về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Thế Q, Ma Bá T1 phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thế Q từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Ma Bá T1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh, bên trong lắp 01 sim số 0349.369.939 (của Nguyễn Thế Q); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh, bên trong lắp 02 sim số 0373955845 và 0357426468 (của Ma Bá T1) là phương tiện phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa cát tông kích thước (16,5x20x06)cm, trên mặt hộp dán 01 phiếu ký hiệu J&T EXPRESS có mã vận đơn 842201617905; Lưu trong hồ sơ vụ án 14 Giấy phép lái xe mô tô Hạng A1 mang tên Giàng Thị S1, Cháng Thị S, Giàng Thị C, Cháng A, Bàn Phúc H3, Giàng Thị P2, Cháng Thị P1, Ma Công D1, Ma Văn L3, Ma Văn V1, Hoàng Văn T3, Ma Văn H, Ma Công D, Quan Văn T4; 07 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe đã đóng dấu và ghi thông tin Cháng Thị S, Cháng A C5, Giàng Thị C, Bàn Phúc H3, Giàng Thị S1, Cháng Thị P1, Giàng Thị P2 và 07 mẫu đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe.

Truy thu sung ngân sách nhà nước đối với: Bị cáo Nguyễn Thế Q số tiền 3.350.000 đồng; bị cáo Ma Bá T1 số tiền 150.000 đồng thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Q 01 xe mô tô nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền mỗi người 1.000.000 đồng của Ma Công D, Ma Công D1, Ma Văn V1, Ma Văn L3, Hoàng Văn T3, Ma Văn H, Quan Văn T4, Giàng Thị C, Cháng Thị S, Giàng Thị S1, Cháng A, Bàn Phúc H3, Cháng Thị P1, Giàng Thị P2. Vì các giao dịch của những người trên với các bị cáo là giao dịch trái pháp luật và bất hợp pháp.

- Đối với Mua Ngọc M1, Ma Thị Á, Ma Thị T5, Ma Văn T6, Ma Thị H2, Thảo Thị C2, Ma Văn S3 yêu cầu bị cáo Q trả lại mỗi người số tiền 200.000 đồng đã thu để đặt cọc làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả. Tại phiên tòa bị cáo Q cam kết tự nguyện hoàn trả lại mỗi người 200.000 đồng cho những người trên.

Ghi nhận việc bị cáo T1 đã tự nguyện hoàn trả lại tiền cho 13 người liên quan.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Q, bị cáo T1 và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Q thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo T1 có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng, đủ điều kiện cho bị cáo T1 được hưởng án treo cải tạo ở địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo T1 được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát, Người bào chữa giữ nguyên quan điểm.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử mức án thấp nhất và cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện huyện L; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, sự vắng mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ 4/2023 đến ngày 05/6/2023, Nguyễn Thế Q có hành vi 04 lần bán 14 hồ sơ giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho người dân trên địa bàn xã B, huyện L với giá 1.000.000 đồng/ 01 hồ sơ, thu được tổng số tiền 14.000.000 đồng, với tổng 21 giấy tờ giả (14 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; 07 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe). Trong đó Ma Bá T7 có hành vi giúp sức cho Nguyễn Thế Q 01 lần bán 03 hồ sơ giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả với tổng 06 giấy tờ giả (03 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; 03 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe). Số giấy tờ giả trên Q mua của người sử dụng ứng dụng zalo qua số điện thoại 0878.668.804 có tên tài khoản “*Đình Bảo*” với tổng số tiền 10.500.000 đồng, Q thu lợi bất chính số tiền 3.350.000 đồng, T1 thu lợi bất chính số tiền 150.000 đồng. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 24/4/2023, Nguyễn Thế Q đã bán 04 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho anh Ma Công D, Ma Công D1, Ma Văn V1, Ma Văn L3 với tổng số tiền 4.000.000 đồng, số giấy tờ giả trên Q mua của “*Đình Bảo*” với tổng số tiền 3.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 03/5/2023, Nguyễn Thế Q đã bán 03 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho anh Hoàng Văn T3, Ma Văn H, Quan Văn T4 với tổng số tiền 3.000.000 đồng, số giấy tờ giả trên Q mua “*Đình Bảo*” với tổng số tiền 2.250.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 750.000 đồng.

Lần 3: Ngày 06/5/2023, Nguyễn Thế Q đã bán 04 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và 04 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe giả cho chị Giàng Thị C, Cháng Thị S, Giàng Thị S1 và anh C6 A C5 với tổng số tiền 4.000.000 đồng, số giấy tờ giả trên Q mua của “*Đình Bảo*” với tổng số tiền 3.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 4: Ngày 04, 05/6/2023, Nguyễn Thế Q và Ma Bá T1 có hành vi bán 03 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và 03 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe giả cho chị Cháng Thị P1, Giàng Thị P2 và anh Bàn Phúc H3 với tổng số tiền 3.000.000 đồng, số giấy tờ giả trên Q mua của “*Đình Bảo*” với tổng số tiền 2.250.000 đồng, Q thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng, T1 thu lợi bất chính số tiền 150.000 đồng.

Ngoài ra T1 còn nhận làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho chị Cháng Thị Y, Giàng Thị C4, Giàng Thị G, Giàng Thị P, Giàng Thị S2, Cháng Thị C3, Giàng Thị N1, Cháng Thị M, Lò Thị G1, Giàng Thị K, và thu mỗi người số tiền 200.000 đồng được tổng số tiền 2.000.000 đồng, T1 đưa cho Q số tiền 1.500.000 đồng, còn 500.000 đồng là tiền Q trả công cho T1. Q trực tiếp nhận làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho Mua Ngọc M1, Ma Văn T6, Ma Văn S3, chị Ma Thị Á, Ma Thị T5, Ma Thị H2, Thảo Thị C2 và thu của mỗi người số tiền 200.000 đồng được tổng số tiền 1.400.000 đồng. Tất cả Q đều đã gửi ảnh chân dung và Căn

cước công dân cho “*Dinh Bảo*” để làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả nhưng chưa làm được.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về tài liệu, giấy tờ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, thích hưởng thụ, coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm dưới hình thức đồng phạm, tuy có sự bàn bạc nhưng mang tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo Nguyễn Thế Q giữ vai trò là người khởi xướng, chủ mưu, thực hành tích cực hành vi phạm tội, rủ rê bị cáo T1 thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo Ma Bá T1 khi được bị cáo Q rủ rê nhận làm giấy phép lái xe giả từ người dân, bị cáo không trực tiếp liên hệ với nơi làm giấy phép lái xe giả mà chỉ chụp ảnh hai mặt Căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân của người có nhu cầu và thu tiền cọc gửi cho bị cáo Q. Do đó, bị cáo T1 có vai trò giúp sức cho bị cáo Q thực hiện hành vi làm giả giấy phép lái xe, có vai trò thứ yếu nên mức án bị cáo Q cao hơn bị cáo T1 là phù hợp.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thế Q không có tiền án, có 01 tiền sự; bị cáo Ma Bá T1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với vai trò thứ yếu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thế Q có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Ma Bá T1 được áp dụng thêm tình tiết có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt của thôn N, xã B, được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thế Q: Bị cáo có 01 tiền sự và 01 tình tiết tăng nặng. Bị cáo có hành vi 04 lần bán 14 hồ sơ giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho người dân trên địa bàn xã B, huyện L với tổng 21 giấy tờ giả (14 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; 07 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe). Bị cáo là người chủ mưu, tích cực thực hiện hành vi phạm tội, được hưởng lợi nhuận cao, là người

có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

+ Đối với bị cáo Ma Bá T1: Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội với vai trò thứ yếu, được hưởng lợi ích không đáng kể. Mặt khác bị cáo Ma Bá T1 đã tự nguyện hoàn trả lại toàn bộ số tiền thu đặt cọc mà những người dân đặt làm Giấy phép lái xe giả, thể hiện sự hối cải và sửa chữa hành vi trái pháp luật của mình gây ra. Hội đồng xét xử thấy rằng, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của Trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra tạm giữ:

- 01 hộp bìa cát tông kích thước (16,5x20x06)cm, trên mặt hộp dán 01 phiếu ký hiệu J&T EXPRESS có mã vận đơn 842201617905 là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh, bên trong lắp 01 sim số 0349.369.939 (của Nguyễn Thế Q); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh, bên trong lắp 02 sim số 0373955845 và 0357426468 (của Ma Bá T1), đây là điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Lưu trong hồ sơ vụ án 14 giấy phép lái xe hạng A1, 07 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, 07 mẫu đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe.

- Đối với số tiền 3.500.000đ (bị cáo Q 3.350.000 đồng; bị cáo Thường 150.000 đồng) do phạm tội mà có, cần truy thu sung ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Win 100, biển số đăng ký 22K6 - 5899, không trực tiếp sử dụng vào việc làm Giấy phép lái xe giả, xét thấy không phải công cụ phạm tội, nên trả lại cho bị cáo Q, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Về yêu cầu bồi thường của những người có nghĩa vụ liên quan: Ma Công D, Ma Công D1, Ma Văn V1, Ma Văn L3, Hoàng Văn T3, Ma Văn H, Quan Văn T4, Giàng Thị C, Cháng Thị S, Giàng Thị S1, Cháng A, Bàn Phúc H3, Cháng Thị P1,

Giàng Thị P2. Không có căn cứ chấp nhận vì đây là giao dịch dân sự trái pháp luật và bất hợp pháp.

Đối với Mua Ngọc M1, Ma Thị Á, Ma Thị T5, Ma Văn T6, Ma Thị H2, Thảo Thị C2, Ma Văn S3 yêu cầu bị cáo Q trả lại mỗi người số tiền 200.000 đồng đã thu để đặt cọc làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả. Tại phiên tòa bị cáo Q tự nguyện cam kết hoàn trả lại mỗi người số tiền 200.000 đồng cho những người trên.

Ghi nhận việc bị cáo T1 đã tự nguyện hoàn trả lại tiền cho 13 người liên quan (Bàn Phúc H3 1.000.000 đồng; Cháng Thị P1, Giàng Thị P2, Giàng Thị G, Giàng Thị P, Cháng Thị Y, Giàng Thị C4, Giàng Thị S2, Cháng Thị C3, Giàng Thị N1, Cháng Thị M, Lò Thị G1, Giàng Thị K, mỗi người số tiền 200.000 đồng).

[9] Đối với số điện thoại 0878668804 (đăng ký tài khoản Zalo tên Đình B1), quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký là Nguyễn Thị Hữu H4, sinh năm 2005, trú tại tổ Đ, khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Quá trình điều tra xác định H4 không sử dụng số điện thoại trên và không liên quan đến hành vi làm giấy phép lái xe giả nên không xem xét xử lý.

Đối với gói hàng mã vận đơn số 842201617905, có thông tin người gửi Đồng hồ thông minh, số điện thoại 0815199031 được gửi từ bưu cục có địa chỉ số F, Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quá trình điều tra không xác định được người gửi, số điện thoại 0815199031 đăng ký tên Rơ Châm P3, sinh năm 1992, cư trú tại Làng A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Quá trình điều tra xác định Rơ Châm P3 không được sử dụng số điện thoại trên và không liên quan đến hành vi làm giấy phép lái xe giả nên không xem xét xử lý.

Đối với gói hàng có mã vận đơn trên mà Công ty TNHH MTV C7 đã thanh toán số tiền 1.500.000 đồng cho tài khoản người gửi hàng có số tài khoản 0186100000264007 Ngân hàng TMCP P4 (OCB) của Nguyễn Công M2, sinh năm 1997, cư trú tại tổ T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (đăng ký mở thẻ ngân hàng qua số điện thoại 0878136515 đăng ký tên Thân Trọng N3, sinh năm 2002, trú tại số G, đường N, phường G, quận L, thành phố Hà Nội), sau đó số tài khoản trên chuyển số tiền 1.500.000 đồng đến số tài khoản 19038781966019 Ngân hàng TMCP K2 (T8) của Nguyễn Việt H5, sinh năm 1997, cư trú tại tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (đăng ký mở thẻ ngân hàng qua số điện thoại 0917608443 đăng ký tên Lê Phương A, sinh năm 2009, cư trú tại thôn K, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam). Quá trình điều tra xác định M2, H5 không sử dụng số tài khoản trên, N3 và Phương A không sử dụng số điện thoại trên và không liên quan đến hành vi làm giấy phép lái xe giả, nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thị N2 là người giao các gói hàng cho Q, không biết các gói hàng giao là các giấy phép lái xe giả nên không đề cập xử lý.

Đối với Ma Công D, Ma Công D1, Ma Văn V1, Ma Văn L3, Hoàng Văn T3, Ma Văn H, Quan Văn T4, Giàng Thị C, Cháng Thị S, Giàng Thị S1, Cháng A, Bàn Phúc H3, Cháng Thị P1, Giàng Thị P2 sau khi nhận được giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe giả, đều chưa sử dụng nên

không cấu thành tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức do đó không xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Q là hộ nghèo, bị cáo T1 là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và hai bị cáo có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế Q.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ma Bá T1.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế Q, Ma Bá T1 phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thế Q 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Bị cáo Ma Bá T1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 26/4/2024.

Giao bị cáo Ma Bá T1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh, bên trong lắp 01 sim số 0349.369.939 (của Nguyễn Thế Q); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh, bên trong lắp 02 sim số 0373955845 và 0357426468 (của Ma Bá T1).

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa cát tông kích thước (16,5x20x06)cm, trên mặt hộp dán 01 phiếu ký hiệu J&T EXPRESS có mã vận đơn 842201617905.

- Lưu trong hồ sơ vụ án 14 giấy phép lái xe hạng A1, 07 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, 07 mẫu đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước: Đối với bị cáo Nguyễn Thế Q số tiền

3.350.000 đồng; Đối với bị cáo Ma Bá T1 150.000 đồng.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Win 100, biển số đăng ký 22K6 - 5899 cho bị cáo Nguyễn Thế Q, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án huyện Lâm Bình ngày 12/3/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thế Q, Ma Bá T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/4/2024). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Công an huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- UBND xã B;
- Công an xã B;
- Công an thị trấn L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Đức Quỳnh